

Số: 42 /2019/QĐ-UBND

Quảng trị, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số **42** /2019/QĐ-UBND
ngày **23** tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

a) Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh gồm: Trưởng phòng, Chánh Văn phòng Ban, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban.

b) Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân khi thực hiện tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ.

2. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

3. Cán bộ, công chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Tiêu chuẩn nêu trong Quy định này làm căn cứ để Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Ban Dân tộc tỉnh và Phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện.

5. Đảm bảo được sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM

Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh bổ nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước và tại Quy định này.

2. Có lý lịch rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản.

3. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân, văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh bổ nhiệm và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

4. Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ, công chức bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

5. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liền kề gần nhất.

6. Trong quy hoạch của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp nhân sự nguồn ngoài hoặc thi tuyển phải có quy hoạch chức danh tương đương.

7. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

8. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức từ khiển trách đến cách chức hoặc không trong thời gian bị xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại Điều 82 Luật Công chức và Khoản 5 Điều 7 Quy định số 10-QĐi/TU ngày 20/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bảo vệ và chấp hành các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích Quốc gia.

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật. Nghiêm túc chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, của cơ quan, đơn vị.

c) Gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

d) Luôn có ý thức gương mẫu trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng. Không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

đ) Giữ gìn kỷ luật, kỷ cương; Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

e) Thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức, năng lực công tác, biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, quần chúng nhân dân. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm. Công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

g) Có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, có ý thức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, người lao động. Được quần chúng nhân dân tin nhiệm.

2. Năng lực lãnh đạo, quản lý:

a) Có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, dự báo, xây dựng, thẩm định; Kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề mới có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

b) Có khả năng lập kế hoạch, giao việc, hướng dẫn, giám sát và đánh giá thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra một cách phù hợp và hiệu quả nhất; Phân bổ, sắp xếp nguồn lực (con người, tài chính, cơ sở vật chất) phù hợp, tương thích với mục tiêu đặt ra và kết quả mong đợi.

c) Có khả năng phân tích và tìm ra bản chất của vấn đề; Biết cách thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình giải quyết vấn đề; Dám nhận trách nhiệm và đưa ra các quyết định kịp thời khi cần thiết.

d) Có khả năng tổ chức thực hiện việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo; Có khả năng chủ trì, kết luận các cuộc họp có nội dung liên quan đến lĩnh vực, vị trí công tác được phân công; Tổ chức thực hiện đúng, có hiệu quả các chủ trương, quyết định của cấp trên, của tập thể lãnh đạo đơn vị.

đ) Có khả năng thuyết phục, động viên, khuyến khích, tập hợp đoàn kết công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị để họ phát huy năng lực, sở trường công tác, cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

e) Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn và đào tạo nhân viên dưới quyền; Xác định và cung cấp các cơ hội học hỏi và phát triển cá nhân, tổ nhóm trong tổ chức.

g) Có kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành.

3. Hiểu biết :

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp quy của Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc.

b) Hiểu rõ các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý của nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

c) Có kinh nghiệm tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách.

d) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội đất nước và địa phương.

4. Trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tại vị trí công tác được phân công và theo quy định của Đảng, Nhà nước, cụ thể:

a) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị hoặc Trung cấp lý luận chính trị - hành chính trở lên.

b) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo điều kiện bổ nhiệm quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 7 Quy định số 10-QĐi/TU ngày 20/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị.

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số. Cán bộ, công chức dưới 30 tuổi phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Trừ các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ; tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

đ) Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Đảm bảo lịch sử chính trị theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này; Chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và lĩnh vực công tác được phân công. Ngoài ra, phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

b) Có khả năng tham mưu giúp lãnh đạo Ban xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Có khả năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có phong cách làm việc khoa học, công tâm, khách quan, trung thực và tham gia đóng góp có hiệu quả vào xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban, của UBND tỉnh. Đồng thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực được giao có hiệu quả. Có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, phân công và điều hành công chức trong phòng thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Tổ chức hướng dẫn, thực hiện chế độ chính sách, các quy định quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách và thực hiện đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá có hiệu quả.

2. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có thời gian công tác ít nhất đủ 05 năm (60 tháng) ở vị trí yêu cầu có trình độ Đại học, trong đó có ít nhất đủ 03 năm (36 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực công tác dân tộc.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này; Chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và lĩnh vực công tác được phân công.

2. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có thời gian công tác ít nhất đủ 03 năm (36 tháng) ở vị trí yêu cầu có trình độ Đại học, trong đó có ít nhất đủ 02 năm (24 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực công tác dân tộc.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng Dân tộc cấp huyện:

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này; Chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và lĩnh vực công tác được phân công. Ngoài ra, phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

b) Có khả năng tham mưu giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc tại địa phương; Tham mưu, đề xuất, triển khai có hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh, Huyện, Hội đồng nhân dân, nhiệm vụ của UBND cấp huyện giao, các chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

c) Tham mưu giúp UBND cấp huyện xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền, các văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc.

d) Có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực công tác dân tộc và có khả năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Tổ chức hướng dẫn, thực hiện chế độ chính sách, các quy định quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách và thực hiện đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá có hiệu quả.

e) Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; Trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; Giải quyết tốt các nhiệm vụ được phân công theo dõi, quản lý.

2. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có thời gian công tác ít nhất đủ 05 năm (60 tháng) ở vị trí yêu cầu có trình độ Đại học, trong đó có ít nhất đủ 03 năm (36 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực công tác dân tộc.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó Trưởng phòng Dân tộc cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này; Chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và lĩnh vực công tác được phân công.

2. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có thời gian công tác ít nhất đủ 03 năm (36 tháng) ở vị trí yêu cầu có trình độ Đại học, trong đó có ít nhất đủ 02 năm (24 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực công tác dân tộc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng Quy định này.

2. Đối với những trường hợp công chức đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh, Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính